

Số: /2025/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 1

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với các đối tượng trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008, Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với các đối tượng trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách được áp dụng cho các cơ quan Đảng, đoàn thể, Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Bến Tre; các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác cơ sở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được các hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

2. Cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác cơ sở theo khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng chế độ nghỉ thôi việc theo quy định tại các Điều 9, Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố dôi dư do sắp xếp ấp, khu phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo khoản 3 Điều 2 Nghị định 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Chính sách này không áp dụng đối với các trường hợp nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân mà không phải do thực hiện phương án sắp xếp tổ chức bộ máy được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng chính sách, chế độ thực hiện tương tự quy định tại Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

2. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ tại Điều 2 Nghị quyết này được bầu cử hoặc tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước của tỉnh trong thời gian 60 tháng kể từ ngày được hưởng chính sách hỗ trợ thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ.

Điều 4. Chính sách đối với người đi công tác cơ sở

Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan cấp tỉnh được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đi công tác ở cơ sở theo Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP thì được hưởng chính sách như sau:

PA 1: Được hỗ trợ tiền sinh hoạt phí 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho mỗi tháng, trong suốt thời gian theo quyết định cử đi công tác cơ sở. Trợ cấp do cơ quan, tổ chức, đơn vị cử đi chi trả.

PA 2: Được hỗ trợ tiền xăng xe, đi lại mỗi tháng: Nếu khoảng cách từ nhà đến nơi làm việc dưới 5 km, mỗi tháng được cấp 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền đi lại; từ 5 km đến 10 km, mỗi tháng được cấp 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền đi lại; trên 10 km, mỗi tháng được cấp 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền đi lại. Trợ cấp do cơ quan, tổ chức, đơn vị cử đi chi trả.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo điểm d, đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (người còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu)

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ nghỉ hưu trước tuổi theo điểm d, đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (người còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu, trừ những người đã có thông báo nghỉ hưu) được hưởng trợ cấp một lần cụ thể như sau:

- Nếu nghỉ trong vòng 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền: Mỗi tháng nghỉ hưu trước tuổi được hưởng trợ cấp thêm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Nếu nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền thì cứ mỗi năm giảm thêm 20% so với năm đầu tiên.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo điểm a, b, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, nghỉ thôi việc theo Điều 9, Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo điểm a, b, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, nghỉ thôi việc theo Điều 9, Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì được hưởng trợ cấp một lần mức 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho mỗi tháng nghỉ việc trước thời điểm nghỉ hưu, mức tối đa 60 tháng nếu nghỉ trong vòng 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền.

Nếu nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền thì cứ mỗi năm giảm thêm 20% so với năm đầu tiên.

Điều 7. Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố nghỉ do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố nghỉ do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo đối tượng tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ nghỉ trong thời hạn 12 tháng đầu kể từ ngày nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành, người hoạt động không chuyên trách (đối với chức danh không do bầu cử) có mỗi tháng thôi việc trước so với thời điểm kết thúc lộ trình

sắp xếp nhân sự sẽ được trợ cấp bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng; người hoạt động không chuyên trách (do bầu cử) có mỗi tháng thôi việc trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ sẽ được trợ cấp bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức, người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập), kinh phí giải quyết chính sách hỗ trợ do ngân sách nhà nước cấp.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: kinh phí giải quyết chính sách hỗ trợ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, các nguồn quỹ tại đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên: kinh phí giải quyết chính sách hỗ trợ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu hợp pháp khác. Ngân sách nhà nước sẽ bố trí kinh phí giải quyết chính sách hỗ trợ trên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: kinh phí giải quyết chính sách hỗ trợ do ngân sách nhà nước cấp

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thẩm định danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách các trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cho từng cá nhân theo phân cấp quản lý.

b) Đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

2. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng nội dung quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 8. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Đồng Khởi;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng CT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH